TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 21 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn chị **Lê Thị L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm C, xã C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn Anh **Lê Trần T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm C, xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năn 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năn 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và Anh Lê Trần T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và Anh Lê Trần T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Linh P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Văn Tuấn N, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2018; Lê Văn Phi L1, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2014 cho anh Lê Trần T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Lưu .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị Lê Thị L và Anh Lê Trần T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nạp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002187, ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Lê Thị L số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2026 vào lúc .... giờ .... phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

Tôi là: **Nguyễn Xuân Tráng.**

Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

Đã giao biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành trong vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lê Thị Lưu và bị đơn Anh Lê Trần Tuân.

Cho người nhận là chị Lê Thị Lưu, Anh Lê Trần Tuân.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi .... giờ …. phút cùng ngày.

Người giao, người nhận cùng ký vào biên bản.

NGƯỜI GIAO	**NGƯỜI NHẬN**
Nguyễn Xuân Tráng	.....